

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 28/11/2025

NUỚC CÔNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hùng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Toàn

Bà Nguyễn Thị Phương Thảo

Thư ký phiên tòa: Bà **Lương Thị Thanh Dung** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát Khu vực 4 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Huỳnh Công Hưng** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019/25, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2025/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Lê Anh T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09/10/2004 tại Quảng Nam cũ; Nơi cư trú: tổ A thôn N, xã T, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn T1 (sinh năm 1975); Mẹ: Lê Thị B (sinh năm 1981); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Bị hại: Anh Võ Nhân H, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn A, xã B, thành phố Đà Nẵng. vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Ông Văn N1, sinh năm 1998; địa chỉ: 6 D, phường N, thành phố Đà Nẵng.
vắng mặt

- Anh Lê Minh N, sinh năm 1992; địa chỉ: Lô A P, phường H, thành phố Đà Nẵng. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 16/06/2025, tại phòng ngủ số 2208, khu nhà ở tập thể tòa nhà S, Khu D (thôn A, xã B, TP Đà Nẵng), do không có tiền tiêu xài nên sau khi thấy anh Võ Nhân H đi ngủ, có để điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím cấm sạc pin ở trên bàn, Nguyễn Lê Anh T đã lấy trộm điện thoại cất ở trong người rồi đi ngủ.

Đến khoảng 07 giờ ngày 16/06/2025, Nguyễn Lê Anh T dùng điện thoại của mình đăng nhập vào mạng xã hội Facebook với tên tài khoản “Win Win” đăng tin lên nhóm “Mua bán Điện Thoại Đà Nẵng” để rao bán điện thoại vừa lấy được. Sau đó, anh Lê Minh N thấy được tin rao bán điện thoại của Nguyễn Lê Anh T nên liên hệ hỏi mua. Qua trao đổi, T và N thỏa thuận mua bán điện thoại này với giá 6.400.000 đồng. Khi anh N đề nghị cần kiểm tra điện thoại thì Nguyễn Lê Anh T tự nhận mình là chủ một tiệm cầm đồ ở đường T, TP . và hiện không có mặt ở Đà Nẵng nên anh N không thể tới tiệm để xem điện thoại được. Nếu anh N muốn xem, T sẽ nhờ một người em (*thực ra chính là Nguyễn Lê Anh T*) đem điện thoại tới cho anh N xem thì anh N đồng ý nên cả hai hẹn nhau gặp nhau tại một quán cà phê trên đường N, phường H, thành phố Đà Nẵng để giao dịch. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 16/06/2025, T đặt xe qua ứng dụng G đến gặp anh N tại quán cà phê như đã hẹn. Tại đây, anh N hỏi về nguồn gốc của điện thoại thì T nói đây là điện thoại do khách cầm cố nhưng hết hạn không đến chuộc lại nên cửa hàng thanh lý, trên máy vẫn còn sim điện thoại của chính chủ. Vì vậy, sau khi kiểm tra điện thoại, N đồng ý mua điện thoại này như đã thỏa thuận ban đầu nên chuyển số tiền 6.400.000đ (*Sáu triệu bốn trăm ngàn đồng*) từ số tài khoản 520699999999 của Lê Minh N tại Ngân hàng TMCP K đến số tài khoản 0398743359 của Nguyễn Lê Anh T tại Ngân hàng TMCP Q.

Đến khoảng 14 giờ 00 ngày 16/6/2025, Lê Minh N liên hệ và bán điện thoại này lại cho anh Ông Văn N1 (*là chủ tiệm sửa chữa điện thoại*) với giá 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*). Đến tối cùng ngày, qua kiểm tra, Ông Văn N1 phát hiện điện thoại có mặt khẩu nên liên hệ Lê Minh N để hỏi thì được N cho biết trên điện thoại vẫn còn sim của chủ cũ và nói anh N1 liên hệ theo sim điện thoại này để lấy. Sau đó, qua sim điện thoại này, anh N1 lấy được thông tin tài khoản mạng xã hội Facebook và liên hệ được với anh Võ Nhân H thì được biết điện thoại này của anh H đã bị kẻ gian lấy trộm nên đã hướng dẫn anh H đến cửa hàng xác nhận và trình báo đến cơ quan công an. Tại cơ quan công an, Nguyễn Lê Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 27/KL-HĐĐG ngày 07/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Nẵng kết luận: 01 (một) điện thoại di

động hiệu Iphone 14 promax, màu tím, dung lượng 128GB (đã qua sử dụng) thời điểm định giá vào ngày 16/6/2025 có giá trị 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 04/CT-VKS, ngày 03/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Lê Anh Tùng về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Lê Anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự Như Cáo trạng số: 04/CT-VKS, ngày 03/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lê Anh T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím (*không kiểm tra chất lượng*): Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Võ Nhân H.

- Đối với 01 điện thoại Iphone 11 Promax, màu trắng, dung lượng 64GB của bị cáo Nguyễn Lê Anh T sử dụng liên hệ với người dùng Facebook có tên “Lê Minh N” để bán điện thoại vừa trộm cắp của Võ Nhân H. Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Nguyễn Lê Anh T.

Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Lê Anh T đã trả lại cho anh Lê Minh N số tiền 6.500.000 đồng. Anh Lê Minh N đã hoàn trả số tiền 7.000.000 đồng mua điện thoại cho anh Ông Văn N1 và không ai có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không đề cập đến.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát đề nghị giải quyết những vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 00 giờ ngày 16/6/2025, tại phòng ngủ số 2208, khu nhà ở tập thể tòa nhà S, Khu D, thôn A, xã B, thành phố Đà Nẵng, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản là anh Võ Nhân H trong việc quản lý tài sản, bị cáo Nguyễn Lê Anh T đã lén lút lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, có trị giá 16.000.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Lê Anh T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Như vậy Cáo trạng số: 04/CT-VKS, ngày 03/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Lê Anh T là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, vì muốn có tiền tiêu xài nhưng không phải do sức lao động của mình làm ra nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an, xã hội trên địa bàn. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là cần thiết.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Lê Anh T thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Xét thấy bị cáo Nguyễn Lê Anh T chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này bị cáo không vi phạm pháp luật lần nào khác, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Hội

đồng xét xử xét thấy, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, giao bị cáo về địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím (*không kiểm tra chất lượng*): Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Võ Nhân H, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Đối với 01 điện thoại Iphone 11 Promax, màu trắng, dung lượng 64GB là tài sản của bị cáo Nguyễn Lê Anh T nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Võ Nhân H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Minh N, anh Ông Văn N1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Đối với anh Lê Minh N và Ông Văn N1: Qua điều tra xác định, Lê Minh N là người mua điện thoại Iphone 14 Promax, màu tím của bị can Nguyễn Lê Anh T rồi bán lại cho anh Ông Văn N1. Lê Minh N và Ông Văn N1 đều không liên quan đến hành vi phạm tội của T, không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ

[8] Về án phí: Căn cứ vào quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Lê Anh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Lê Anh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Lê Anh T** 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 28 tháng 11 năm 2025.

Giao bị cáo Nguyễn Lê Anh T về Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Đà Nẵng để theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng như sau:

Trả cho bị cáo Nguyễn Lê Anh T 01 điện thoại di động nhận hiệu Iphone 11 Promax, màu trắng, số máy MWH02LL/A, số sê-ri FLCCTOIGN70D, dung lượng 64GB đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

Vật chứng hiện đang lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/11/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4, thành phố Đà Nẵng.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Lê Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

(Đã giải thích về chế định án treo cho bị cáo)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo/Những người tham gia tố tụng;
- VKSND Khu vực 4;
- VKSND TP.Đà Nẵng;
- TAND TP.Đà Nẵng;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA TP.Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT CATP.Đà Nẵng;
- Phòng THADS Khu vực 4;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thanh Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

